

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 123/2017/HSPT

Ngày: 03-11-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hằng**.

Các Thẩm phán: + Bà **Hoàng Thị Thơ**.

+ Ông **Lê Thanh Vân**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Hà Thúy Thảo**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2017/HSPT ngày 10/10/2017 đối với bị cáo **Nguyễn Tấn T** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tấn T, sinh năm 1984; (có mặt)

- Trú tại: ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: không;

- Trình độ học vấn: 5/12;

- Con ông: Nguyễn Văn Q (chết) và bà Trần Thị T;

- Bị cáo chưa có vợ con;

- Tiền án: 01 lần; Ngày 04/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” chấp hành xong ngày 07/3/2016, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: 01 lần: Ngày 24/01/2017 bị Ủy ban nhân dân xã A áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn ba tháng, chấp hành xong ngày 24/4/2017.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2017, bị tạm giam từ ngày 05/5/2017 đến nay.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 người bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/4/2017, do có mâu thuẫn từ trước với gia đình ông Tăng Thái V ngụ cùng ấp với T nên sau khi đã uống rượu, T điều khiển xe mô tô biển số 63H7-6122 do T đứng tên chủ sở hữu, chạy đến nhà ông V, cầm vỏ chai bia thủy tinh có chứa xăng đã châm lửa ném vào sân nhà ông Tăng Thái V gây cháy nhưng không gây thiệt hại về tài sản rồi điều khiển xe bỏ đi.

Do tức giận anh Lê Thanh H là chủ quán cà phê M đòi nợ, khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày 26/4/2017, T điều khiển xe 63H7-6122 tìm anh H gây sự. T chuẩn bị sẵn một con dao đặc điểm dao tự chế từ nhíp xe, dài khoảng 30cm, hình cong, trên lưng dao có 03 khía, cán dao được ốp bằng tre, cầm trên tay phải bước vào quán tìm anh H nhưng không gặp, T dùng dao chém ba cái vào quầy tính tiền làm hư hỏng bề mặt quầy và hư hỏng 01 tấm kính dài 1,65m, rộng 0,22m, dày 0,8mm. T tiếp tục dùng tay trái nắm tóc và dùng dao đe dọa em Nguyễn Thị Kim Ng là cháu anh H đang trong coi quán tại quầy tính tiền, nhưng không gây thương tích.

Sau đó, T điều khiển xe mô tô 63H7-6122 trên Quốc lộ 1 hướng Mỹ Thuận-Trung Lương đến đoạn đường trước cửa quán Hg do anh H làm chủ dùng xe, dùng vỏ chai Sting thủy tinh đã chuẩn bị rút xăng từ trong xe, lượm giấy vệ sinh trên đường làm mồi lửa, châm lửa rồi đi ra phía giữa dải phân cách cố định ném vào sân quán Hg gây cháy nhưng không gây thiệt hại về tài sản. T tiếp tục điều khiển 63H7-6122 đến cửa quán Hg, tay cầm dao bước vào quán tìm anh H nhưng không gặp, lúc này trong quán có anh Nguyễn Văn Đ, ông Phạm Văn Ta, chị Nguyễn Thị Thu Ha là người làm công của quán, T lớn tiếng đòi chém mọi người trong quán nên được anh Đ, chị Ha hoảng loạn bỏ chạy, riêng ông Ta bị T dùng dao chém hai nhát vào tay phải gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho ông Ta, T điều khiển xe đến chợ A, tiếp tục xin một vỏ chai Sting thủy tinh khác rồi chạy đến quán Hg bằng thủ đoạn tương tự T ném chai Sting có chứa xăng được châm mồi lửa vào quán một lần nữa nhưng lần này không cháy rồi bỏ chạy về nhà.

Trên đường về ngang nhà ông Tăng Thái V, Tr bị người nhà ông V chặn lại truy hỏi về việc T ném bom xăng vào nhà ông V nên T bỏ xe 63H7-6122 lại rồi điện thoại cho anh Lê Hoàng M (là bạn của T) nhờ anh M chở đến Công an xã A để khai báo hành vi của mình. Khi đến chân cầu L, đoạn vào đầu đường nhà ông V, T nhìn thấy ông V điều khiển xe đạp đến, T gọi ông V

lại nói chuyện nhưng ông V không dừng xe nên T dùng dao ném trúng vai trái ông V, nhưng không gây thương tích.

Khi anh M đang chở T đến khu vực bên hông Trạm y tế xã A thì T tiếp tục nhìn thấy ông V điều khiển xe đạp theo chiều ngược lại, T nhảy xuống cầm dao chặn đường ông V, anh M thấy vậy thì quay xe bỏ đi. T đứng phía bên tay trái của ông V, dùng dao chém trúng vào tay phải và tay trái của ông V gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho ông V, T trốn ở Bến xe A đến khoảng 21 giờ cùng ngày T bị lực lượng Công an A bắt giữ cùng tang vật là con dao.

Kết luận định giá số 28 ngày 03/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận kính màu xanh, dài 1,65m, rộng 0,22m. dày 0,8mm có giá trị 235.224 đồng; Chi phí sửa chữa phần hư hỏng quầy tính tiền bằng ván ép có giá trị 400.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại 635.224 đồng.

Theo giấy y chứng số 229/YT-YC ngày 03/5/2017 của bệnh viện đa khoa huyện C ghi nhận ông Tăng Thái V có những thương tích sau: Vết thương mặt sau cách tay phải #01cm, vết thương mặt trong cổ tay phải #01cm.

Theo giấy y chứng số 230/YT-YC ngày 05/5/2017 của bệnh viện đa khoa huyện C ghi nhận ông Phạm Văn Ta có những vết tích sau: Vết thương cổ tay phải có vết thương dài 03cm, vết thương cẳng tay phải có vết thương dài 03cm, Xquang cẳng tay phải có hình ảnh nứt liên tục 1/3 dưới xương trụ phải.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 191 và 193 cùng ngày 30/5/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Tiền Giang kết luận tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Tăng Thái V là 02% và của ông Phạm Văn Ta là 09%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tấn T** phạm tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**” và “**Cố ý gây thương tích**”

Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù về tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**”.

Áp dụng điểm a, c, i khoản 1 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Ngày 08/9/2017, bị cáo **Nguyễn Tấn T** có đơn kháng cáo với nội dung xin Tòa phúc thẩm xét xử xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Tấn T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đồng thời bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có liên quan trong vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận giám định pháp y thương tích số 191 và 193 cùng ngày 30/5/2017 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Tiền Giang, phù hợp với kết luận định giá số 28 ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C. Do bị cáo và bị hại phát sinh mâu thuẫn với nhau từ trước nên vào ngày 26/4/2017, bị cáo đã dùng dao chém vào quây tính tiền của anh Lê Thanh H gây hư hỏng về tài sản với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 635.244 đồng nhưng do bị cáo có 01 tiền án về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”, bị cáo dùng dao chém ông Phạm Văn Ta hai nhát vào tay phải, sau đó tiếp chém ông Tăng Thái V trúng vào tay phải, tay trái gây thương tích cho ông Ta là 09%, gây thương tích cho ông V là 02%. Hành vi phạm tội của bị cáo T đã phạm vào tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt. Xét yêu cầu kháng của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến tài sản hợp pháp của anh H mà pháp luật cần phải bảo vệ,

hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của ông Ta và ông V. Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “ Cố ý gây thương tích” là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật

Tuy nhiên đối với tội “ Cố ý gây thương tích”, tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm

a) Dùng hung khí nguy hiểm.....

b) Gây cố tật.....

c) Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người, hoặc đối với nhiều người” nhưng đối với Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tại khoản 1 Điều 134 đã xóa bỏ tình tiết định khung cơ “ Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người, hoặc đối với nhiều người”, trong trường hợp tỉ lệ thương tật dưới 11%. Do vậy căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, vì vậy chỉ áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử bị cáo về tội “ Cố ý gây thương tích”. Tuy không áp dụng tình tiết định khung cơ bản được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử bị cáo, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự và bị xét xử về tội “ Cố ý gây thương tích” đồng thời không áp dụng điểm c khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 cũng không làm thay đổi mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Vì vậy chỉ cần điều chỉnh việc áp dụng cho pháp luật chính xác

Khi quyết định hình phạt, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo với mức án trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được các tình tiết giảm nhẹ mới khác với các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng của bị cáo **Nguyễn Tấn T.**

-Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn T phạm vào tội “ **Cố ý làm hư hỏng tài sản**” và tội “ **Cố ý gây thương tích**”.

-Áp khoản 1 Điều 143; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù về tội “ **Cố ý làm hư hỏng tài sản**”.

-Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T **01(một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “ **Cố ý gây thương tích**”.

-Áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phạt chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/4/2017.

2.Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Hằng

